TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 526/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 449/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa:

Ông Chung Quốc C, sinh năm 1969; địa chỉ: A đường C, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Lê Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: M đường P, Phường Q Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Chung Quốc C và bà Lê Thị H. (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01/97 ngày 03/4/1997 do Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Anh Chung Lê Cảnh P, sinh năm 1998 đã trưởng thành, có quyền sống chung với cha hay mẹ tùy ý.

Bà Lê Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Chung Cảnh Gia L, sinh ngày 08/5/2005, tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Ông Chung Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

b) Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Chung Quốc C và bà Lê Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C, bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2016/0009081 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P.Q, Q.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy